

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2023/HS -ST

Ngày: 25/09/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến

Ông Đoàn Văn Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2023/TLST - HS ngày 04/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST – HS ngày 16/08/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/9/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Thúy H - Sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT: Tổ E, T, H, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đức D và bà Bùi Thị Bích N; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 276/ HSST ngày 09/12/2022, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử 08 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản: 250.000.000 đồng), tính từ ngày 04/8/2022.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T3, TH theo quyết định thi hành án phạt tù số 12/2023/QĐ – CA ngày 13/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Long Biên (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị hại:

- Anh Ngô Duy Đ - Sinh năm: 1981; HKTT: D, H, Thành phố H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng tháng 7/2021, anh Ngô Duy Đ (SN: 1981 - NKTT: D, H, Thành phố H) thông qua bạn là anh Nguyễn Thiệu Q (SN: 1981- NKTT: TDP Ngang, Đ, N, Thành phố H) có quen biết với Lê Thúy H. Quá trình nói chuyện, Lê Thúy H biết anh Đ có nhu cầu làm chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại quận H và do bản thân không có công ăn việc làm ổn định nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Đ. H giới thiệu với anh Đ bản thân có người quen làm ở Sở T4 (không nói tên tuổi cụ thể) và có thể giúp anh Đ làm chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Anh Đ do tin tưởng H nên ngày 07/7/2021, anh Đ đã đi cùng anh Q đến nhà H tại P4029 G, khu đô thị G, phường M, N, Thành phố H để nhờ H làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng 132m² đất xen kẹt tại phường D, H, Thành phố H, chuyển từ đất nông nghiệp sang mục đích đất ở với giá thỏa thuận trọn gói là 600.000.000 đồng, H yêu cầu anh Đ tạm ứng trước số tiền 200.000.000 đồng, còn thủ tục giấy tờ H sẽ lo liệu hết. Sau khi thống nhất, anh Đ đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản 52568***9 của mình tại Ngân hàng V1 đến tài khoản số 107872007*** mang tên Lê Thúy H tại Ngân hàng V2 và chuyển số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản 115442 của anh Đ tại Ngân hàng V1 đến số tài khoản 107872007*** của H tại Ngân hàng V2, tổng cộng anh Đ đã chuyển cho H 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H nói sau hai tháng kể từ ngày nhận cọc sẽ giúp anh Đ hoàn thành việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và yêu cầu anh Đ cung cấp hồ sơ liên quan đến thửa đất nông nghiệp, bao gồm: sơ đồ trích lục thửa đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đều là bản sao y). Sau đó, H đã thuê người đến để tiến hành đo đạc vị trí thửa đất, xác định ranh giới thửa đất của anh Đ (H khai thuê người trên mạng Google, hiện không xác định được) nhưng H không nộp hồ sơ và không làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho anh Đ như đã hứa hẹn và đã sử dụng số tiền này vào các mục đích cá nhân hết, cụ thể:

Ngày 07/7/2021, H chuyển khoản số tiền 20.832.350 đồng đến tài khoản tín dụng số 620000032*** của H tại Ngân hàng V2 để trả nợ; chuyển khoản số tiền 3.260.000 đồng đến số tài khoản 19035206582*** Ngân hàng T5 để thanh toán tiền mua mỹ phẩm của chị Cao Thu H1 (Sinh năm: 1994 – NKTT: số C ngõ A Đ, phường X, B, Thành phố H) và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 0451000330*** tại Ngân hàng V3 của anh Cung Đình T (Sinh năm: 1991 – HKTT: Lãnh Thành, Y, Nghệ An) để đặt cọc làm bàn thờ và thanh toán tiền quần áo, đồng hồ tổng số tiền 50.000.000 đồng (H không nhớ tên các cửa hàng);

Ngày 08/7/2021, H chuyển khoản số tiền 30.810.000 đồng đến số tài khoản 19026521061*** của anh Phạm Quang D1 (Sinh năm 1986 – HKTT: số B tổ B Q, Cầu G, Thành phố H) tại Ngân hàng T5 để trả nợ cá nhân; chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản 0591000369*** tại Ngân hàng V3 của anh Đỗ Văn S (Sinh năm: 1984 – HKTT: Liên Nghĩa, G, Thành phố H) để mua một số đồ thờ; chuyển khoản số tiền 9.600.000 đồng vào số tài khoản 82801982***88 tại Ngân hàng M cho chị Lê Thị Thúy H2 (không rõ nhân thân lai lịch) để trả nợ tiền mua hàng và gửi vào tài khoản số 248005347*** tại Ngân hàng V2 của H 100.000.000 đồng;

Ngày 09/7/2021, H chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 170907973 tại Ngân hàng V4 của anh Nguyễn Thiệu Q (sinh năm:1981 – HKTT: TDP N, phường Đ, quận N, Thành phố H) để trả tiền xe taxi; chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng đến số tài khoản 97***985 tại Ngân hàng V4 của anh Nguyễn Hoàng A (sinh năm 1993 – HKTT: 4/1 Đ, phường L, thị xã S, Thành phố H) để lấy tiền mặt và chuyển khoản số tiền 4.300.000 đồng vào tài khoản 003012343***8 để mua hàng (H không nhớ mua hàng gì, của ai);

Ngày 10/7/2021, H chuyển khoản số tiền 9.100.000 đồng đến số tài khoản 0967386*** Ngân hàng M của anh Nguyễn Văn H3 (không rõ nhân thân lai lịch) để làm sàn gỗ của căn chung cư H thuê; chuyển số tiền 11.300.000 đồng đến số tài khoản 19035206582*** Ngân hàng T5 để thanh toán tiền mua hồng sâm, nước mát gan của chị Cao Thu H1; chuyển khoản số tiền 14.000.000 đồng đến số tài khoản 19035192310*** Ngân hàng T5 của chị Lê Thị H4 (sinh năm 1994 – HKTT: Xóm M, C, Đ, Thành phố H) để mua vòng tay trầm hương và nước yến;

Ngày 11/7/2023, H chuyển khoản 30.000.000 đồng đến số tài khoản 0451000330*** tại Ngân hàng V3 của anh Cung Đình T trả tiền làm bàn thờ.

Đến hẹn, thấy H vẫn không thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho mình nên anh Đ yêu cầu H trả lại tiền cọc nên ngày 29/10/2021, H có viết giấy nhận nợ hẹn đến ngày 29/11/2021 sẽ hoàn trả hết tiền cọc trên cho anh Đ. Sau nhiều lần anh Đ đòi tiền, H mới trả được 17.000.000 đồng (ngày 29/10/2021, H chuyển khoản trả 3.900.000 đồng; Ngày 22/11/2021, H chuyển khoản trả số tiền 8.100.000 đồng và ngày 17/12/2021, chuyển khoản trả số tiền 5.000.000 đồng), số tiền còn lại là 183.000.000 đồng do H không có khả năng khắc phục trả nên ngày 12/5/2022, anh Ngô Duy Đ đã đến Cơ quan điều tra Công an quận N trình báo (BL21, 22).

Vật chứng thu giữ: 02 tài liệu liên quan đến thửa đất gồm sơ đồ trích lục thửa đất và chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô); 01 giấy nhận nợ do Lê Thúy H viết tay (bản gốc) do anh Ngô Duy Đ giao nộp – BL 30,31,32,33.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thúy H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và được tại Ủy ban nhân dân phường D, H, Thành phố H, cung cấp: Theo sổ giao khoán thể hiện: thửa 606/1, tờ bản đồ 04, diện tích 575,0m² xứ Đ, TDP T, phường D, quận H, Thành phố H, loại đất canh tác hàng năm chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Tài T1, TDP T, phường D, quận H, thành phố H. Nguồn gốc là đất nông nghiệp được Nhà nước giao năm 1993. Theo sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện: Thửa 606/1, tờ bản đồ 04, diện tích 575,0m² xứ Đ, TDP T, phường D, quận H, Thành phố H, loại đất canh tác hàng năm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Tài T1, TDP T, phường D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp số N424639, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 06/9/1***, sổ vào sổ 00571/QSDĐ/Số 41-QĐ/UB (đã chuyển nhượng cho ông H5 165,0m², chuyển nhượng cho ông V 83,6m²). Ủy ban nhân dân phường D chưa nhận được hồ sơ đề nghị chuyển đổi mục đích đất thửa đất nông nghiệp sang mục đích đất ở tại thửa 606/1, tờ bản đồ 04, xứ Đ, TDP T, phường D (BL74,75,76).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Phòng tài nguyên và môi trường quận H, xác định: Tính đến ngày 31/10/2022, Phòng Tài nguyên và môi

trường quận H không tiếp nhận hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở nào của Ngô Duy Đ ở D (BL79).

Ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định với 01 giấy nhận nợ do Lê Thúy H lập ngày 29/10/2021, có chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thúy H.

Tại Bản kết luận giám định số 7002/ KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng K, Công an thành phố H, xác định: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Thúy H trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Thúy H trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) là chữ do cùng một người viết và ký ra (BL35).*

Đối với anh Phạm Quang D1, chị Cao Thu T2, anh Cung Đình T, anh Nguyễn Hoàng A, anh Đỗ Văn S, anh Nguyễn Thiệu Q và chị Lê Thị H4 (được H chuyển khoản để trả tiền mua bán hàng hóa và lấy tiền mặt), do quá trình điều tra xác định đều không biết nguồn gốc tiền là do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tài khoản 003012343***8, 82801982***88 và 0967386*** tại Ngân hàng M1 (là các tài khoản thụ hưởng tiền do H chuyển đến), Cơ quan điều tra đã có văn bản xác minh nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời của Ngân hàng M1 nên không có căn cứ để làm rõ.

Trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Duy Đ không có yêu cầu H phải bồi thường trả số tiền 183.000.000 đồng (BL 29A, 29B).

Lời khai nhận tội của Lê Thúy H phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với tang vật đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản Cáo trạng số: 200/CT-VKSNTL ngày 26/07/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Thúy H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thúy H khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đối với áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Áp dụng: Điều 174 khoản 3 điểm a; Điều 51 khoản 1, điểm b, s; khoản 2; Điều 46; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lê Thúy H từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Do bị cáo và người bị hại là anh Ngô Duy Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không làm rõ được phần bồi thường nên buộc truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 183.000.000 đồng do bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/7/2021, tại P4029 G Khu đô thị G, phường M, N, Thành phố H, Lê Thúy H mặc dù không có chức năng và không có khả năng thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất xen kẹt nhưng đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật là có khả năng thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất xen kẹt thành đất ở đối với thửa đất của anh Ngô Duy Đ để anh Đức tin t giao tiền sau đó chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của anh Ngô Duy Đ và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục một phần (17.000.000 đồng). Anh Ngô Duy Đ không có yêu cầu bồi thường số tiền còn lại và có đơn xin rút đơn trình báo, không đề nghị truy tố đối với H.

Hành vi nêu trên của Lê Thúy H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại, bị hại đề nghị không đề nghị truy tố đối với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về bồi thường dân sự: Do anh Ngô Duy Đ không yêu cầu chị H phải bồi thường trả số tiền 183.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Thúy H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thúy H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Thúy H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Anh Ngô Duy Đ không yêu cầu chị H phải bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thúy H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Tòa án thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm ;*
- *CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu HS; VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhâm